TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1973/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 8 năm 2026 lập tại Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 1819/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Ông Lê Xuân T, sinh năm: 1985;

CCCD: 052xxxxxxxx

Địa chỉ liên hệ: Căn hộ X Chung cư F, Khu phố 59, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Bà Lê Nguyễn Hằng V, sinh năm: 1989;

CCCD: 068xxxxxxxx

Địa chỉ liên hệ: Căn hộ X Chung cư F, Khu phố 59, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 163, Quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ (nay là xã Đ), tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 26/4/2013 thể hiện bà Lê Nguyễn Hằng V và ông Lê Xuân T là vợ chồng hợp pháp.

Do hôn nhân của bà Lê Nguyễn Hằng V và ông Lê Xuân T không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Lê Nguyễn Hằng V và ông Lê Xuân T là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Bà Lê Nguyễn Hằng V và ông Lê Xuân T xác định có 02 (hai) con chung là trẻ Lê Đức H, giới tính nam, sinh ngày 26/5/2014 và trẻ Lê Hà M, giới tính nữ, sinh ngày 22/8/2016. Bà Lê Nguyễn Hằng V và ông Lê Xuân T thống nhất giao 02 (hai) con chung là Lê Đức H, giới tính nam, sinh ngày 26/5/2014 và trẻ Lê Hà M, giới tính nữ, sinh ngày 22/8/2016 cho ông Lê Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Lê Nguyễn Hằng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Xuân T và bà Lê Nguyễn Hằng V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Xuân T và bà Lê Nguyễn Hằng V xác định không có.

[5] Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Lê Nguyễn Hằng V và ông Lê Xuân T phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Lê Xuân T, sinh năm: 1985;

CCCD: 052xxxxxxxx

Địa chỉ liên hệ: Căn hộ X Chung cư F, Khu phố 59, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Lê Nguyễn Hằng V, sinh năm: 1989;

CCCD: 068xxxxxxxx

Địa chỉ liên hệ: Căn hộ X Chung cư F, Khu phố 59, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Nguyễn Hằng V và ông Lê Xuân T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa Ông Lê Xuân T và bà Lê Nguyễn Hằng V theo giấy chứng nhận kết hôn số 163, Quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ (nay là xã Đ), tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 26/4/2013 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2.2 Về con chung: Bà Lê Nguyễn Hằng V và ông Lê Xuân T xác định có 02 (hai) con chung là trẻ Lê Đức H, giới tính nam, sinh ngày 26/5/2014 và trẻ Lê Hà M, giới tính nữ, sinh ngày 22/8/2016. Bà Lê Nguyễn Hằng V và ông Lê Xuân T thống nhất giao 02 (hai) con chung là Lê Đức H, giới tính nam, sinh ngày 26/5/2014 và trẻ Lê Hà M, giới tính nữ, sinh ngày 22/8/2016 cho ông Lê Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Lê Nguyễn Hằng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một trong hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Ông Lê Xuân T và bà Lê Nguyễn Hằng V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Ông Lê Xuân T và bà Lê Nguyễn Hằng V xác nhận không có.

3. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Lê Nguyễn Hằng V và ông Lê Xuân T phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số BLTU/26E 0004719 ngày 23/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Nguyễn Hằng V và ông Lê Xuân T đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV2-TPHCM;
- UBND xã Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thu Phương